

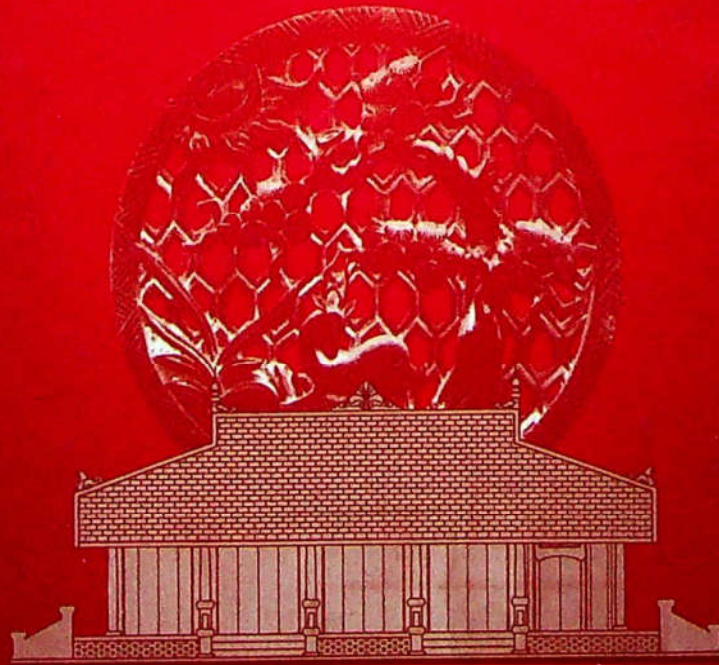
720.959 775

ĐC

K 305 TR

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH ĐỒNG NAI  
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH - DANH THẮNG

KIẾN TRÚC  
NHÀ CỔ  
ĐỒNG NAI

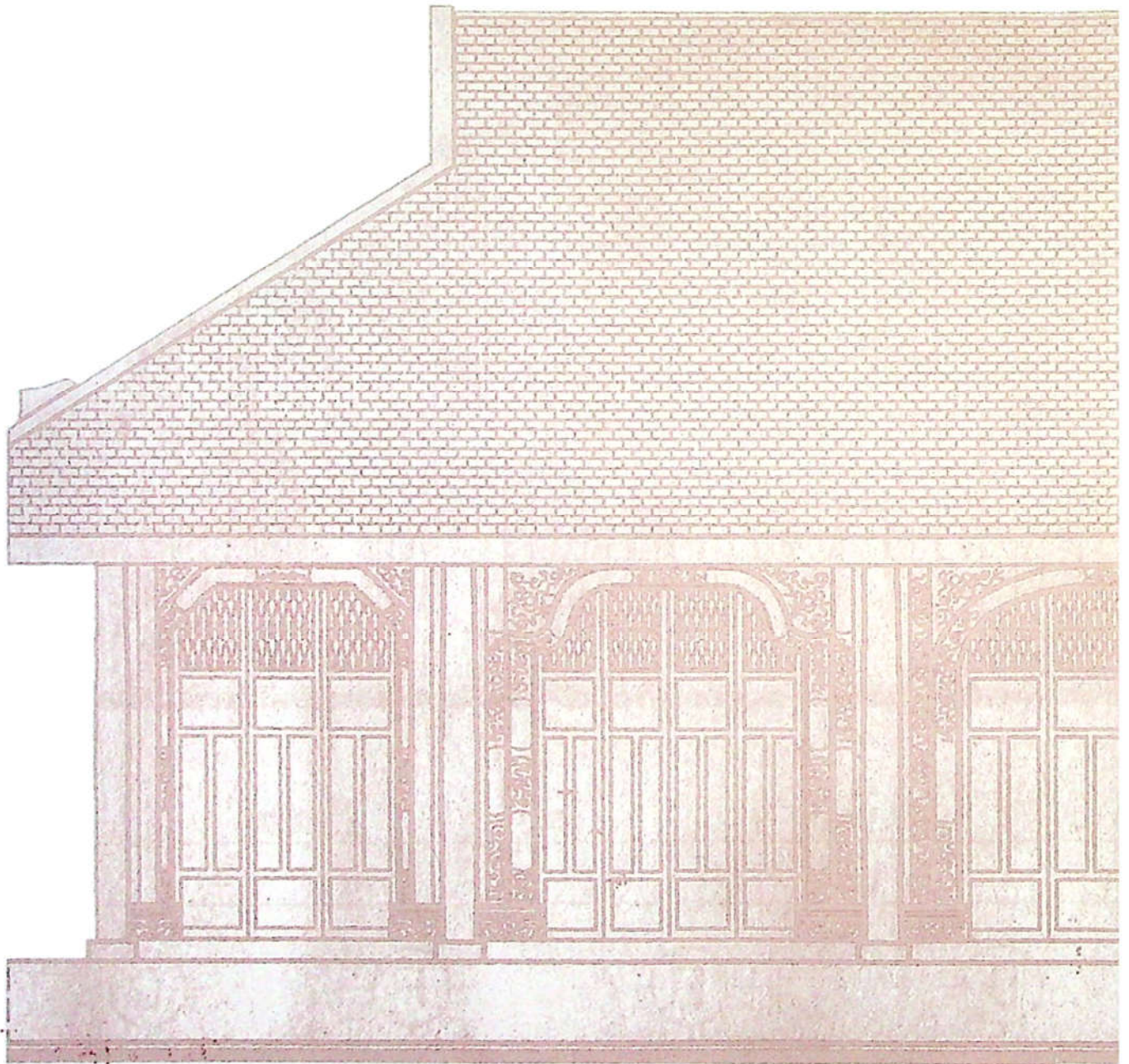


ĐỒNG NAI, 2012

# KIẾN TRÚC NHÀ CỔ ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH-DANH THẮNG  
TỈNH ĐỒNG NAI

Hình Biểu



SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH ĐỒNG NAI  
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH - DANH THẮNG



KIẾN TRÚC  
**NHÀ CỔ**  
ĐỒNG NAI



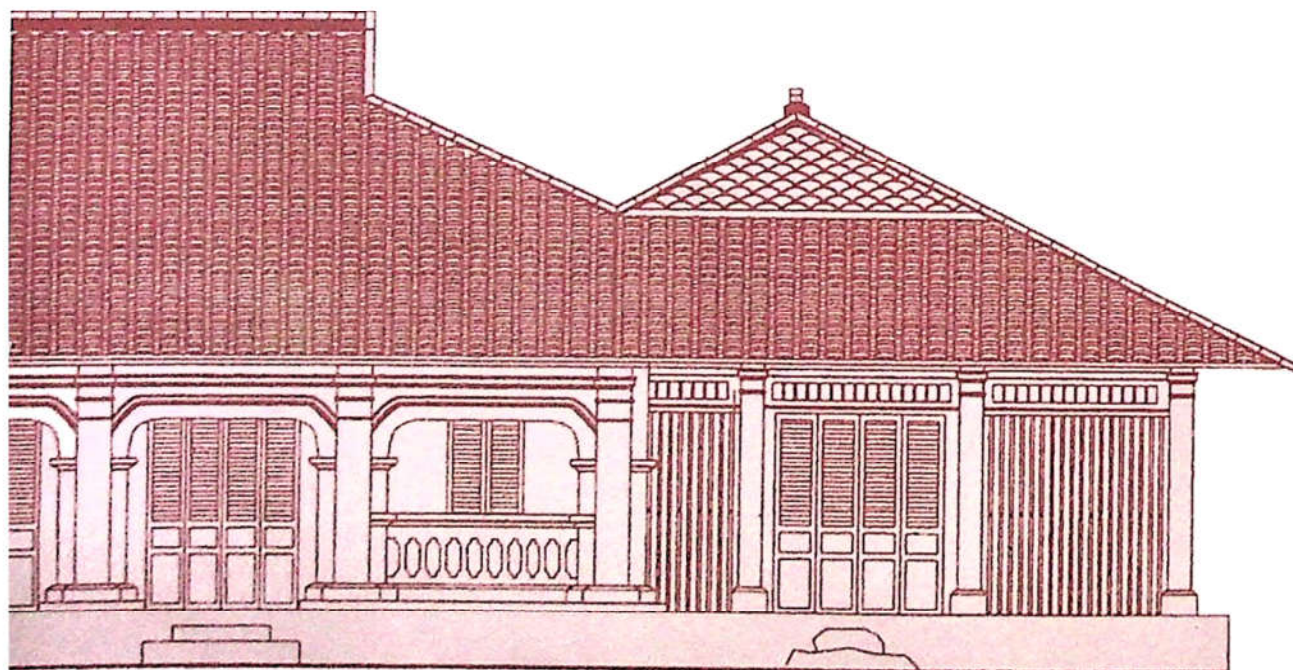
102773

ĐỒNG NAI, 2012

000894

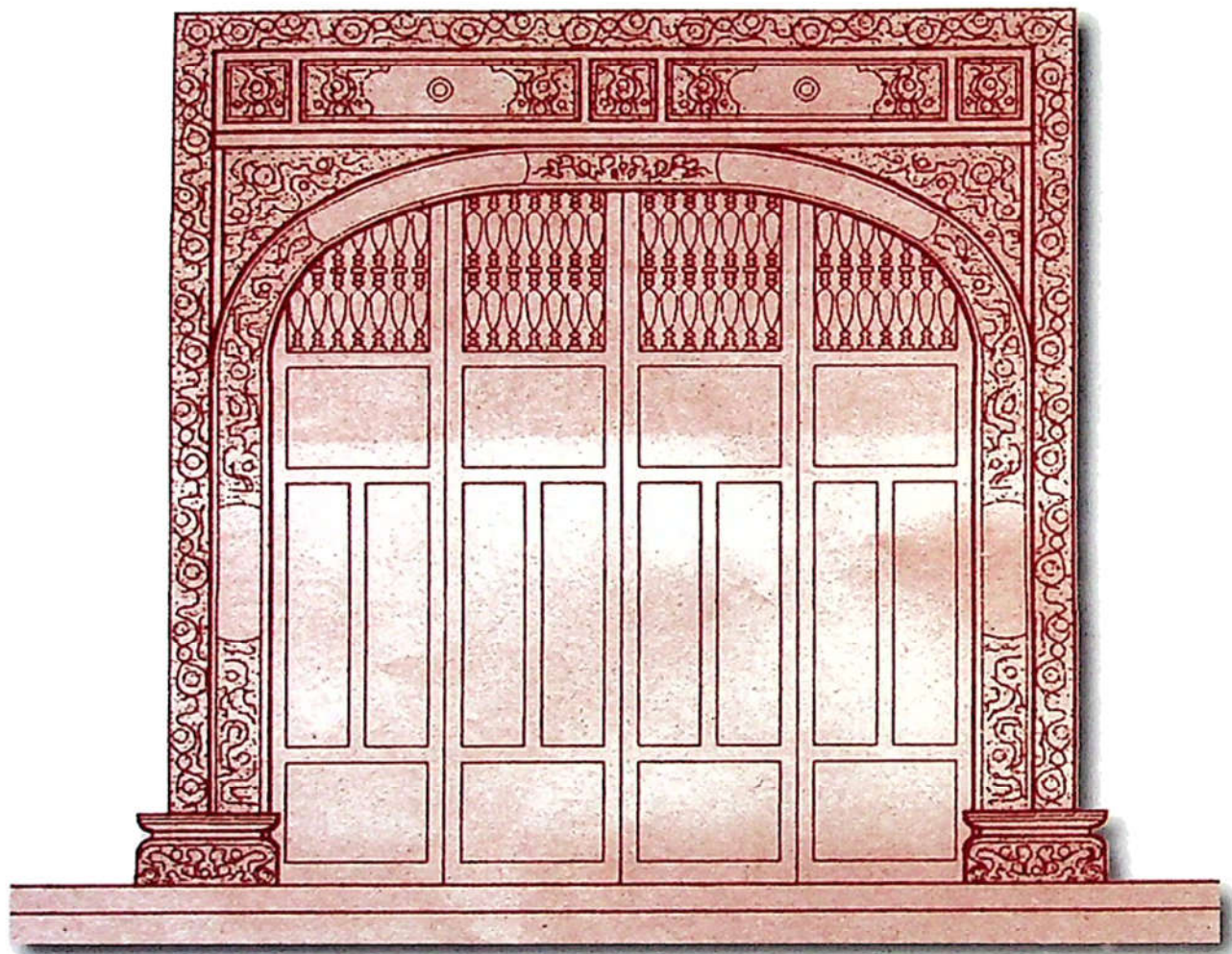
# MỤC LỤC

Dẫn nhập .....	5
Kiểu thức kiến trúc nhà ở truyền thống Đồng Nai .....	25
Nghi lễ & tục lệ kiêng cử khi xây dựng nhà .....	57
Công năng sinh hoạt & thờ tự trong ngôi nhà ở truyền thống Đồng Nai .....	73
Vụng tập hoa văn kiến trúc nhà cổ Đồng Nai .....	105
Giải pháp bảo tồn & phát huy giá trị nhà cổ Đồng Nai .....	173





# DẪN NHẬP



**L**ịch sử phát triển kiến trúc Đồng Nai gắn liền với tiến trình Nam tiến của các nhóm cư dân từ đàng Ngoài di cư vào sau cuộc hôn nhân giữa công chúa Ngọc Vạn và vua Chân Lạp Chey Chetta II vào năm 1620. Khi đó, chế độ phong kiến nước ta bước vào thời kỳ khủng hoảng trầm trọng, cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn diễn ra gay gắt. Những người dân nghèo, tù tội ở vùng Phú Yên - Thuận Hóa hoặc vùng Quảng Ngãi - Quảng Nam đã di cư vào Nam tìm vùng đất mới sinh sống. Theo các tài liệu lịch sử muốn vào Nam phải mùa thuận gió, dùng ghe bầu nan dong buồm cặp theo mé biển, cứ nhìn phía phải thẳng hết núi là đến xứ Vũng Tàu phải ghé lại tìm thêm lương thực và nước sinh hoạt để hỏi thăm tình hình để rồi trên thì vào cửa Đồng Tranh, giữa thì vào cửa Soài Rạp, dưới thì vào cửa Tiểu, cửa Đại... lựa chỗ cao ráo để làm nhà tạm trú mưa nắng rồi khai khẩn mở ruộng, tiến hành cuộc khẩn hoang, lập ấp. Làng của người Việt bắt đầu hình thành từ đó.

Các tài liệu lịch sử cho biết các điểm dừng chân đầu tiên của các nhóm di dân từ đàng Ngoài là ở vùng đất Nông Nại (Biên Hòa - Đồng Nai ngày nay). Một nhóm đến định cư ở địa đầu Mô Xoài (Bà Rịa). Nhóm khác ngược dòng Đồng Nai khai phá Đồng Môn (Long Thành - Nhơn Trạch ngày nay) và Bến Gỗ (Long Thành), Bình An, Cù Lao Phố, Chợ Đồn (Biên Hòa), Bến Cá (Vĩnh Cửu) và Tân Uyên (Bình Dương)...

Quá trình hình thành cộng đồng cư dân Việt ở Đồng Nai thực chất là quá trình hợp cư bởi các đợt di dân qua các thời kỳ. Lớp cư dân Việt đáng kể có mặt sớm nhất ở Đồng Nai có lẽ là lớp người di cư khai hoang thời các chúa Nguyễn. Từ năm 1642, chúa Nguyễn đã cho khoảng 3.000 người đến xứ Đồng Nai và năm 1690 một đợt vào Mũi Xuy, Gia Định. Theo Phan Huy Chú, chúa Nguyễn Phước



Châu (1675 - 1725) sai tướng lấy đất Đồng Nai là chỗ đất tốt đặt làm phủ mở đất nghìn dặm, thu được hơn bốn vạn hộ. Chúa mới cho “*chiêu mộ những người có vật lực ở Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn thuộc Quảng Nam di cư vào đây. Họ chặt cây, vỡ đất hoang thành ra bằng phẳng, đất tốt, nước nhiều, tùy sức dân ai làm bao nhiêu thì làm. Chúa lại sai bắt lấy trai gái của những người Mọi đưa đến bán, cho làm nô tỳ được tùy tiện lấy nhau rồi sinh ra nhiều người. Họ chăm làm ruộng sinh nhai, cho nên cây được rất nhiều thóc và có nhiều ruộng tốt. Các nhà giàu, hoặc có chỗ 40, 50 nhà hoặc có chỗ 20, 30 nhà. Mỗi nhà có đến 50, 60 điền tốt, trâu bò có đến 300 con; cày bừa, trồng cấy không lúc nào rỗi...”*

Thôn, làng là đơn vị cơ sở ở miền Nam thời khai hoang. Dân cư thôn, làng ghi vào bộ đình (không ghi đàn bà và trẻ em). Theo Sơn Nam trong *Đất Gia Định xưa* thì để thành lập một làng, xã chỉ cần năm, sáu người dân đình theo nghĩa có vốn, có đất đứng đơn đảm bảo với triều đình về nghĩa vụ thuế đình, thuế điền. Thời phong





kiến “*tác đất ngọn rau ơn Chúa*”, muốn lập làng phải xin phép vua. Bổng dung lập làng, tự tiện xử kiện, thu thuế, đóng mộc... bị ghép vào tội làm loạn. Sau này, nhà Nguyễn qui định nơi nào có 50 xuất đinh<sup>1</sup> trở lên thì được phép lập thôn, làng. Thủ tục lập thôn, làng vùng đất mới tương đối dễ: người giàu có thể lực đứng ra lập thôn, làng có nhiều cái lợi, vừa có địa vị, vừa bóc lột nhân công dễ dàng, ban ơn bố đức cho người đến xin cư ngụ, khi chết được tôn thờ như Tiên hiền, Hậu hiền trong các ngôi đình. Khi cúng đình, con cháu được ăn một mâm riêng sang trọng. Đời sống kinh tế gặp lúc sa sút cũng được làng nâng đỡ. Làng mới lập dễ thu hút người nghèo, thất nghiệp, vỡ nợ ở nơi khác đến. Thông thường, trong thời gian đầu, người đứng ra lập làng phải giúp đỡ những người mới tới để lấy tiếng tốt.

Nhà ở là phương tiện cư trú và là tổ hợp không gian văn hóa của con người. Nhà ở được phát triển cùng với tiến trình lịch sử của xã hội, mức độ kinh tế và văn hóa cùng sự biến đổi về hoàn

(1) Khoảng 5 khẩu 1 xuất đinh.

cảnh địa lý, môi trường sống của loài người nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng. Ở mỗi vùng miền khác nhau, những yếu tố trên những ngôi nhà ở dân gian được phản ánh khá trung thực, rõ nét và sáng tỏ. Ban đầu, làng khai phá của người Việt ở Đồng Nai chủ yếu là các nếp nhà tre, tranh. Đây là các loại vật liệu sẵn có tại địa phương, đáp ứng được nhu cầu ban đầu của các di dân. Tùy theo đặc thù địa phương có thêm nhà đất (vách đắp bằng đất)...

Nhà tranh tre là loại nhà có bộ khung bằng tre, kết cấu đơn giản. Số gian nhà có thể tùy ý sao cho đủ theo số lượng người trong một gia đình. Người dân Đồng Nai thường chọn tre gai - loại tre đực khoảng 7, 8 năm tuổi, róc sạch rồi đem ngâm trong bùn một thời gian để làm khung, nối bằng các chốt tre hoặc buộc bằng dây mây, có khi kết hợp cả hai. Vách nhà cũng bằng thân tre chẻ mỏng, đan dày. Mái nhà thường lợp bằng tranh. Một số nơi cũng dùng tranh đan dày để “dùng vách” (thung xung quanh vách), hoặc dùng tre



làm bộ mâm khung rồi đắp đất dày bên ngoài, nền đất nện láng bóng. Ưu điểm của loại nhà vách đất này là mùa hè mát, mùa lạnh cũng giữ được ấm cho người sinh hoạt trong nhà.

Ở một số vùng, nhất là nơi cận sông nước phổ biến loại nhà khung tre, cột bằng các loại cây tạp, thung vách và lợp bằng lá, nhiều nhất là lá dừa nước, lá buông...

Ở một số vùng nương rẫy chưa ổn định, người ta cũng làm chòi để canh rẫy. Chòi làm đơn giản, nhiều khi không cần cửa nẻo. Tuy vậy một số nơi làm chòi có gác bên trên, đêm ngủ vừa tiện canh gác vừa chống chọi thú dữ, rắn rít.

Khi làng xã đã thành lập, dân cư ổn định, một số gia đình khá giả bắt đầu dựng nhà gỗ, vách ván bô kho, mái ngói... Thường gồm các kiểu nhà sắp đọi, nhà chữ đình. Nhà sắp đọi có kiểu xây dựng như chén sắp trong tủ; nhà trên, nhà dưới nối tiếp nhau, mặt tiền hẹp nhưng có chiều sâu. Có nhiều kiểu sắp đọi biến thể thành nhà chữ











nhị (chỉ có nhà dưới và nhà trên), có trường hợp nhà chữ nhị có thêm thảo bặt phía trước gọi là nhà chữ tam.

Nhà chữ đình phổ biến hơn cả, đây là kiểu nhà truyền thống của người Việt Trung bộ. Gọi là nhà chữ đình vì mặt bằng ngôi nhà có hình chữ đình, tức chữ T ngược; cũng có người giải thích, đình là “dân đen”, tức là kiểu nhà dành cho người bình dân. Thực tế, nhà chữ đình phân rõ hai khu vực, nhà trên nằm ngang, nhà dưới nằm dọc hông. Cũng có khi nhà trên kiểu ba gian, hai chái hoặc nhà xông không có chái. Biến thể kiểu nào trông ngôi nhà cũng thấy cân xứng, rõ dạng chữ đình. Nếu nhà dưới nằm bên hông phải thì gọi là đình thuận, bằng ngược lại gọi là đình nghịch.

Đồng Nai là một trong số ít các địa phương có nguồn tài nguyên đá ong dồi dào như ở Vĩnh Cửu, Bình Đa (Biên Hòa) nên loại hình nhà ở bằng đá ong cũng xuất hiện. Vì nhiều lý do nên ngày nay loại hình kiến trúc này không còn phổ biến nhưng dấu vết còn

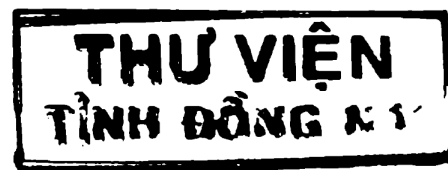


tương đối rõ ở nền móng bằng đá ong của nhiều ngôi nhà tại các địa phương kể trên.

Nhà ở nông thôn xứ Đồng Nai thường được xây dựng hài hòa với tự nhiên, chuộng hướng Đông, Nam; quay mặt ra đường hoặc sông; sau có ruộng, vườn; ngõ không vào thẳng cửa chính; sân trước, sân sau đều rộng, hàng rào bằng chèn cát, dâm bụi hoặc cây quýt dại; trước sân bày nhiều chậu hoa kiểng, có nhà bày non bộ. Ở nơi phố chợ, do diện tích chật hẹp nên tận dụng đất, ít theo kiểu truyền thống, chủ yếu tận dụng mặt tiền để buôn bán, làm dịch vụ.

Khi có kỹ thuật dựng nhà kiểu châu Âu, xuất hiện kiểu nhà tường, hình hộp, cao tầng, mái ngói hoặc tole hoặc đồ bằng. Đây cũng là kiểu nhà thông dụng nhất hiện nay nói chung.

Trải qua nhiều biến động về lịch sử, cũng như chịu sự tác động sâu sắc của quá trình đô thị hóa, kiến trúc nhà ở Đồng Nai có những bước phát triển phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Loại hình nhà ở tạm bợ bằng tranh tre, nứa lá đã hầu như vắng bóng. Thay vào đó là những ngôi nhà tường gạch mái tôn ở nông thôn, nhà cao tầng ở đô thị. Tuy nhiên, như một sự “hoài niệm” về quá khứ rục rờ của kiến trúc truyền thống, nhiều người hiện nay lại chọn những mô hình nhà rường, nhà rội bằng gỗ, nhà tre lá... với khuôn viên rộng rãi như một cách tìm về nguồn cội, hòa hợp với thiên nhiên... □



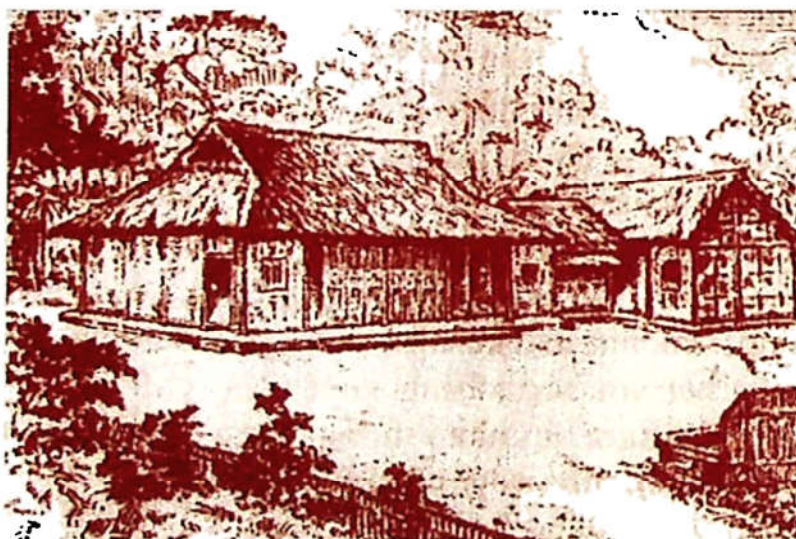
2013/ĐC/VL

000894

**T**rong một khảo sát của **Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)** phối hợp với **Ban Quản lý Di tích - Danh thắng Đồng Nai** trên địa bàn các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, thành phố Biên Hòa... là những nơi tập trung tương đối lớn số lượng nhà ở truyền thống trên địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát nhận thấy nhà ở của người dân được phân bố như sau:

*\* Phân bố theo kỹ thuật xây dựng:*

**a. Nhà tre lá:**



Buổi đầu nơi cư trú của người dân Đồng Nai cũng như những nơi khác ở vùng đất Nam bộ là những chòi lá, chòi tranh. Về sau khi người dân đến khai hoang ổn định cuộc sống họ tiến hành dựng kiểu nhà kiên cố hơn đó là nhà tre lá; những ngôi nhà này đã song hành cùng với người dân ở đây cho đến khoảng những năm 80 của thế kỷ XX thì mất hẳn nhường chỗ cho những ngôi nhà bằng vật liệu hiện đại. Nhà tre lá thường bộ khung sườn được làm bằng tre, mái lợp bằng lá dừa nước; có hai kiểu:

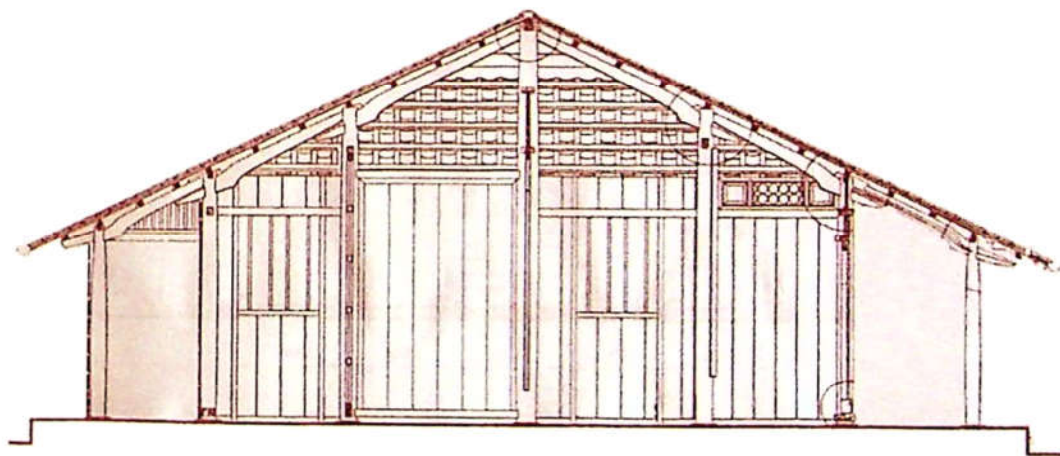
- Nhà xông: là nhà cặp hai gian hoặc ba gian, không chái. Hệ thống cột kiểu nhà này gồm có 6 hàng cột, mỗi hàng 4 cột. Đây là kiểu nhà hợp với gia đình nghèo hoặc những gia đình mới ra ở riêng.

- Nhà chái: đây là kiểu nhà tương đối phổ biến ở Đồng Nai, hợp với

người bình dân xưa. Nhà chái thường có 12 cột.

Nhìn chung, nhà tre lá là loại hình cư trú gắn liền với con người vùng đất này cũng như toàn xứ Nam bộ tạo nên hình ảnh đặc trưng gắn liền với người dân vùng đất này. Ngày nay, khi nền kinh tế xã hội phát triển, đời sống nhân dân đã khấm khá, nhà lầu, nhà tường mái ngói chen chúc mọc lên thay cho những căn nhà tre mái lợp lá dừa nước. Có thể nói nhà tre lợp lá dừa nước đã hoàn thành sứ mệnh của thời đi khai hoang mở cõi nhưng nó mãi mãi đi vào thơ ca, sử sách và không bao giờ phai nhòa trong tiềm thức của nhiều người và nó mãi mãi tồn tại như một biểu tượng của Nam Bộ.

### b. Nhà gỗ gạch:



- *Nhà cặp*: là loại nhà hai gian hoặc ba gian, đây là loại nhà được xây dựng phổ biến ở các xã Phú Hội, Hiệp Phước, Phước Thiện... của tỉnh Đồng Nai. Nhà cặp có hai kiểu:

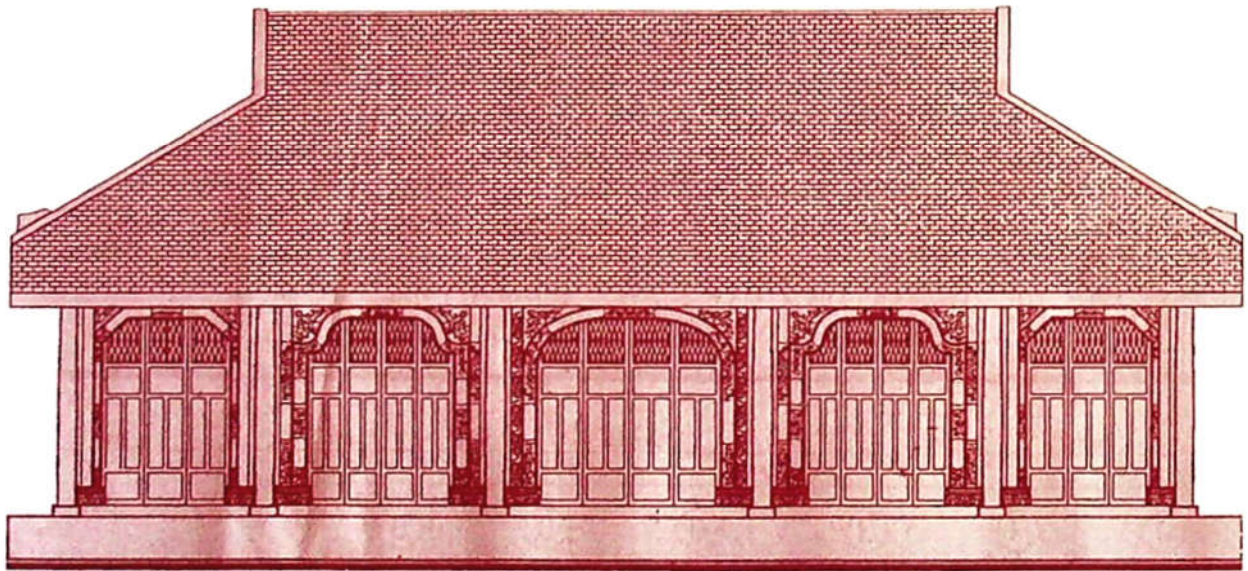
+ *Nhà xông*: là nhà cặp hai gian hoặc ba gian, không chái. Loại nhà này ngày xưa thường được làm bằng tre hoặc vật dụng gỗ nhẹ. Hệ thống cột kiểu nhà này gồm có 6 hàng cột, mỗi hàng 4 cột. Còn hiện nay kiểu nhà xông được xây dựng bằng vật liệu hiện đại hoặc kết hợp giữa vật liệu hiện đại (nền gạch, mái ngói) với vật liệu truyền thống (cột gỗ, tường lợp ván). Đây là kiểu nhà hợp với gia đình nghèo hoặc những gia đình

mới ra ở riêng.

+ Nhà chái: đây là kiểu nhà tương đối phổ biến ở Đồng Nai, hợp với người bình dân xưa. Nhà chái thường có 12 cột. Trong những năm gần đây, kiểu nhà chái cũng giống như nhà xông được xây dựng có sự kết hợp giữa vật liệu truyền thống và hiện đại tạo nên sự thoáng mát, sạch đẹp của ngôi nhà.

- Nhà rội, nhà rường:

+ Nhà rường: có hai hàng cột cái tạo cho ngôi nhà vững chãi, chắc chắn còn gọi là kiểu nhà tứ trụ. Hai hàng cột cái này được nối với nhau bằng các cây trính; trên các cây trính là những cây trông để đỡ đòn dông nhà nối các hàng cột lại với nhau. Kiểu nhà này được sử dụng trong kiến trúc đình nên ít được người dân Đồng Nai sử dụng vào việc xây dựng nhà ở.

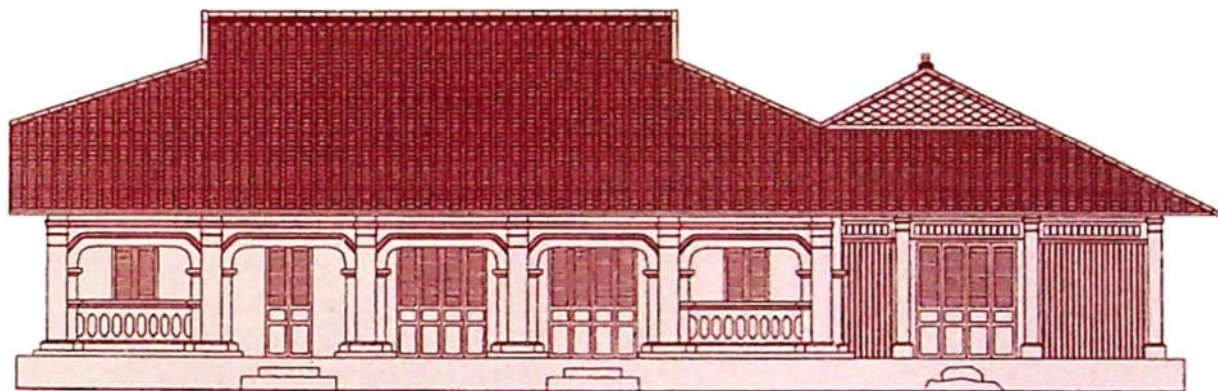


+ Nhà rội: chỉ có một hàng cột cái còn được người dân gọi với tên dân gian là nhà nọc ngựa. Nhà nọc ngựa tiết kiệm được một hàng cột cái nhưng nhược điểm của loại nhà này là bộ giàn trờ hơi yếu. Do vậy muốn chắc chắn hơn, nhà rội thường dùng đòn dông nối liền hàng cột cái. Đây là kiểu nhà được người dân Phú Hội sử dụng phổ biến trong việc xây dựng nhà ở.

Trong dân gian người ta quan niệm của người dân ở Phú Hội cũng như một số vùng khác như Hiệp Phước, Phước Thiên... những người trẻ tuổi thì ở nhà rội, những người lớn tuổi có quyền thế thì ở nhà rường.

**\* Phân bố theo mặt bằng kiến trúc:**

Nếu căn cứ vào tiêu chí phân bố theo kiến trúc ở Phú Hội, Hiệp Phước, Phước Thiên có các kiểu nhà sau: nhà chữ đình, nhà sắp đội và nhà ống.



**- Nhà chữ đình:**

Nhà chữ đình là kiểu nhà phổ biến ở Phú Hội, Hiệp Phước, Phước Thiên cũng như nhiều vùng khác của tỉnh Đồng Nai. Đây là những kiểu nhà truyền thống của cư dân Việt ở Trung bộ đưa vào. “Đình” (theo chữ Hán) có nghĩa là “đứa” là “dân đen”. Đây là kiểu nhà vừa theo hình dạng “đình” dành cho người bình dân vừa theo nghĩa đen, vừa theo nghĩa bóng.

Nhà chữ đình phân rõ hai khu vực. Khu vực nhà trên (nhà trước) nằm ngang, nhà dưới (nhà sau) nằm dọc hông nhà trên. Có nơi nhà trên có ba gian hai chái; có nơi nhà trên có ba gian một chái còn bên kia là nhà dưới (thay thế một chái) nên đứng từ ngoài nhìn vào rất cân xứng. Hoặc cũng có khi nhà dưới cách nhà trên một thảo bạt hay mái ngang. Theo nguyên tắc “nam tả nữ hữu”, người ta phân nhà chữ đình thành hai loại: nhà đình thuận và nhà đình nghịch. Như chúng ta đã biết vào các dịp lễ tết nữ giới ngồi bên hữu, nam giới ngồi bên tả (tính từ trong nhìn ra). Nếu nhà dưới nằm bên hữu (nhà dành riêng cho nữ giới) thuận việc lên xuống người ta gọi là “đình thuận”; nếu nhà nằm bên tả thì gọi là “đình nghịch”. Để nhận

dạng nhà đình người ta căn cứ vào nóc mái của nhà trên và nóc mái của nhà dưới giáp với nhau thành chữ đình.

### - Nhà sắp đọi:

"Đọi" (theo tiếng Việt cổ) có nghĩa là chén. Đây là kiểu nhà có nhà trên và nhà dưới nối tiếp nhau như chén bát xếp trong kệ tủ. Kiểu nhà sắp đọi thích hợp với mặt tiền hẹp nhưng có chiều sâu làm cho không gian ngôi nhà được mở rộng về phía sau. Nhà sắp đọi ở Phú Hội, Phước Thiện có các kiểu là sắp đọi biến thể thành nhà chữ nhị (chỉ có nhà dưới và nhà trên); có trường hợp nhà chữ nhị có thêm thảo bạt phía trước nhà trên gọi là nhà chữ tam. Cũng có trường hợp biến thể kết hợp nhà xông sắp đọi, nhà chái sắp đọi nhà vừa theo kiểu sắp đọi, vừa theo kiểu chữ đình.

### \* *Phân bố không gian sử dụng:*

Bất cứ một nhà nào chủ nhân dù nghèo hay giàu, diện tích dù lớn hay nhỏ, nhà ở thường được bố trí theo nguyên tắc là chia làm hai phần: nhà dưới là khu vực ăn ở của các thành viên trong gia đình, nhà trên là khu vực thờ phụng tiếp khách, chiếm vị trí ưu thế so với nhà dưới. Ở Đồng Nai, đặc biệt là vùng Phú Hội, Hiệp Phước không gian nhà ở không lớn lắm, bên trong trang trí đơn giản. Khách đến chơi nhà, dù thân, sơ, sang, hèn đều được chủ nhà tiếp đón ở nhà trên.

Khu vực thờ phụng là khu vực trang trọng nhất trong nhà. Khu vực này thường đặt sát vách dưới cây đòn dông nhà. Thông thường mỗi nhà có một bàn thờ gia tiên và mấy cái khánh thờ thần bản gia, thần bản mệnh.

Các gia đình nghèo, thường thờ tổ tiên bằng một cái tủ bằng một cái bàn hay một cái tủ bằng gỗ tạp. Các gia đình khá giả như nhà Hội đồng Liêu, nhà ông Canh... thường làm bàn thờ đúng theo truyền thống; gồm có hai phần: bên trong là cái bàn cơm đặt sát vách ngoài cùng là cái bàn hay cái tủ cao hơn. Cái bàn hay cái tủ này thường làm bằng các loại gỗ quý chạm trổ hoặc cẩn xà cừ. Trên bàn thờ còn nhiều tự khí như đỉnh đồng, đĩa ngũ quả, chân đèn đồng, bình hoa, kỷ trà, xưa kia còn có cặp tô đựng nước súc miệng (vì tục ăn trà còn phổ biến); tất nhiên không thể

thiếu hai tự khí quan trọng là bài vị và bát hương. Thế nhưng quan niệm thờ bài vị đã thay đổi theo thời gian. Hiện nay phổ biến thói quen thờ bằng ảnh chân dung. Xưa kia, bài minh viết bằng chữ Hán, hai bên là hai câu đối, sau thay thế bằng bức đại tự.

Phía sau vách ván bàn thờ được ngăn thành các buồng ngủ cho các thành viên trong gia đình. Trước đây cư dân Đồng Nai chủ yếu nằm giường làm bằng tre, sạp tre. Trên giường, sạp có trải chiếu. Gối nằm ở đây thường là gối vải dòn bông gòn hay dòn rom, có người thích nằm gối bằng một lóng tre, hay bằng một trái dừa lép, bằng một khúc gỗ. Sau này, xuất hiện các loại giường, sạp bằng gỗ và những bộ ván bằng gỗ gỗ.

Nhà dưới là trung tâm sinh hoạt của gia đình, nhưng diện tích, quy mô, cơ ngơi, vị trí dành cho nó không bằng nhà trên. Cạnh nhà dưới là khu vực nhà bếp, đây là nơi dành cho phụ nữ nấu nướng phục vụ việc ăn uống, cúng giỗ, đám tiệc... trong gia đình.

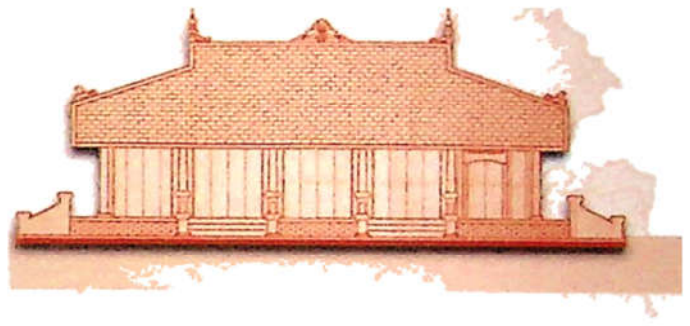


Bố trí xung quanh không gian nhà chính còn có sân trước (nằm phía trước nhà trên). Sân trước của không gian nhà ở Đồng Nai thường được gia chủ bài trí các chậu cảnh, nhà nào ít cũng được khoảng 5 đến 7 chậu. Bên cạnh sân trước còn có sân sau (nằm phía sau nhà dưới). Sân sau thường dùng để phơi các loại nông sản hoặc để những vật dụng sinh hoạt hàng ngày như vò nước, giàn để chén đĩa...

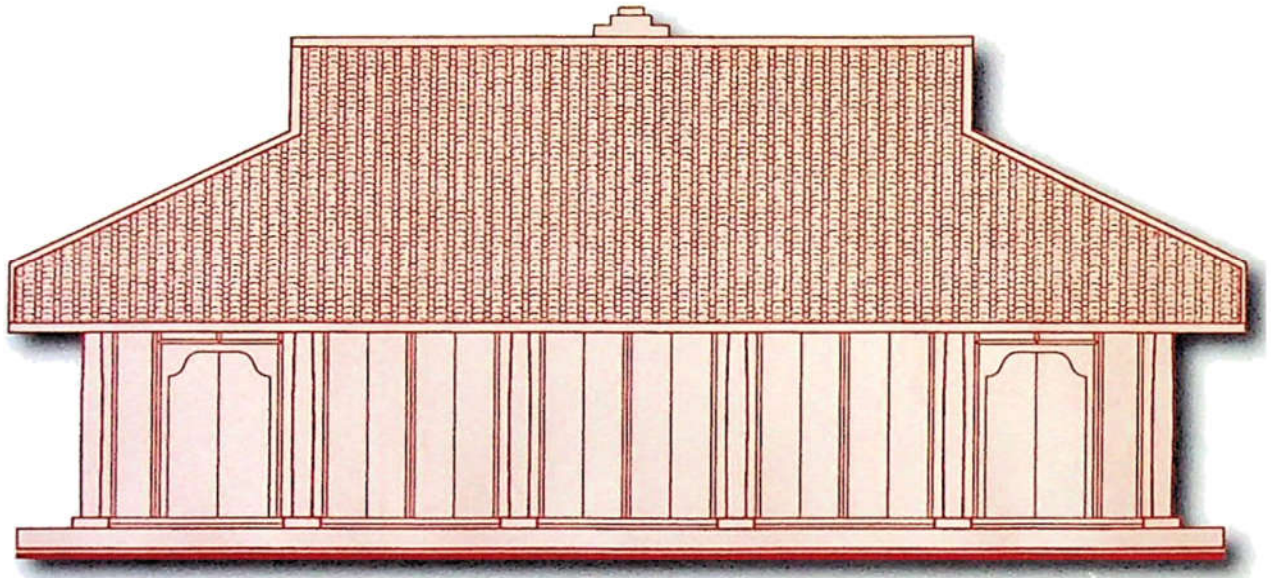
Một không gian nhà hoàn chỉnh ở vùng đất Đồng Nai nhất là các xã ở vùng nông thôn như Phú Hội, Hiệp Hòa, Hiệp Phước, Thạnh Phú... không thể thiếu vườn cây trái bao quanh và các công trình phụ khác như cầu ao, nhà tắm, chuồng heo, chuồng gà... Những công trình phụ này thường nằm xa các công trình chính một khoảng cách từ 50 mét trở lên. □







*N*HIỆU THỨC  
KIẾN TRÚC NHÀ Ở  
TRUYỀN THỐNG  
ĐỒNG NAI



**D**ến nay làng xã ở Việt Nam vẫn còn lưu giữ được một số lượng tương đối các công trình nhà ở truyền thống được xây dựng chủ yếu bằng gỗ. Tuy nhiên, giống như các di sản kiến trúc khác tại Việt Nam, nhà ở truyền thống dân gian cũng chịu những tác động không nhỏ của các yếu tố tự nhiên và xã hội. Đặc biệt, ở miền Bắc công cuộc “cải cách ruộng đất” đã khiến cho một phần lớn loại hình kiến trúc này bị phá hủy hoặc bị chia cắt vụn. Ở Nam bộ nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng, loại hình di sản nhà ở truyền thống sau khi bị tàn phá một phần bởi bom đạn chiến tranh, từ những năm 90 của thế kỷ trước lại đứng trước nguy cơ mai một trong quá trình đô thị hóa diễn ra một cách ồ ạt và thiếu quy hoạch. Đây là một sự cản trở cho nghiên cứu cũng như là một mất mát không nhỏ đối với loại hình di sản kiến trúc này.

Các ngôi nhà cổ hiện tồn ở đất Đồng Nai thực tế là những kiến trúc có niên đại từ thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Chúng được gọi là nhà cổ vì được xây dựng theo kiểu kiến trúc chung ở xứ Đàng Trong, là loại nhà ba gian hai chái, kiểu nhà rường hoặc nhà rội. Chúng có tuổi thọ trên dưới 1 thế kỷ, sở dĩ tồn tại là vì được làm bằng các loại gỗ tốt. Nói cách khác, các ngôi nhà cổ hiện tồn là nhà cửa của lớp người có tiền ở xứ Đồng Nai. Tất nhiên cũng có những ngôi nhà làm theo kiến trúc ở xứ Đàng Trong toàn bằng tre, lá nhưng không thể tồn tại với thời gian. Sau này phổ biến các vật tư hiện đại như xi măng, sắt, tôn,... giá rẻ. Trong khi tre lá hiếm hoi, mà vẫn còn nhược điểm dễ bị mối mọt nên ít được ưa thích.

Mật độ nhà cổ tập trung vùng Cù lao Phố và một số khu thị tứ như Bến Gỗ, Phước Thiện, Hiệp Phước. Chẳng hạn như nhà ông Hội đồng Nguyễn Văn Lộ (xây cất năm 1891), nhà bà Nguyễn Bạch Liên (khoảng 1895), nhà cô giáo Nguyễn Thị Hòa (1914), từ đường



Toàn cảnh nhà cổ Nguyễn Văn Canh  
(ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

họ Tống Đình (1897), nhà ông Đình Văn Tron... Ở các nơi khác đều có những ngôi nhà cổ qui mô rộng lớn, chạm trổ tinh tế, mỹ thuật. Như Tân Vạn có nhà ông Sáu Sơn, nhà ông Nguyễn Văn Thôn, nhà ông Huỳnh Văn Sao (Nhơn Trạch) có khu phố cổ cạnh chợ Phước Thiên, nhà ông Tỷ ở Hiệp Phước, nhà ông Ba Lãnh, nhà ông Hội đồng Đào Mỹ Thiên, nhà ông Nguyễn Lục Yêm ở Phú Hội. Vùng Bến Gỗ có nhà ông Nguyễn Văn Long và các khu phố chợ. Ở Vĩnh Cửu có nhà ông giáo Hảo (Thanh Phú), ở Biên Hòa có từ đường Phùng phủ, từ đường Đào phủ... Theo tài liệu từ đường họ Tống được xây năm 1897, nhưng lại có một tấm hoành phi khắc hai chữ “Tống phủ” có dòng lạc khoản “Đình Hội niên tạo” (1887). Điều này cho phép suy đoán trước đó họ Tống đã có một ngôi nhà



Mái lợp ngói âm dương nhà cổ Trần Thị Dấu  
(xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

khá lớn, năm 1897 được dỡ ra làm lại. Từ đây có thể thấy ở Đồng Nai cũng có rất nhiều gia đình giàu có liên tiếp ba bốn đời. Tất nhiên những ngôi nhà của các dòng họ này hiện tồn chỉ là ngôi nhà có niên đại của những lần sửa chữa, tôn tạo lại gần đây nhất.

Qua điều tra thực tế ở Đồng Nai cũng thấy rằng việc chọn kiểu nhà rường hay nhà rội để làm nhà ở là tùy thuộc vào sở thích của gia chủ chứ không phụ thuộc vào tuổi tác hoặc địa vị của họ trong xã hội. Tuy nhiên do nhà rường có nhiều ưu điểm hơn, nên được nhiều người ưa thích hơn. Không gian nội thất trung tâm của ngôi nhà rường (tức khu vực giới hạn bởi hai hàng cột nhất, còn gọi là khu vực lòng trính) thoáng đãng, tạo nên tính “cân xứng mỹ quan” cho phần không gian thờ tự, một chức năng quan trọng của nếp nhà chính.



Hệ thống cửa nhà cổ Nguyễn Thị Thi  
(ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)